TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/KDTM
Ngày: 20-01-2022
V/v tranh chấp "Thành viên công ty với công ty".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tuấn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương

Bà Phạm Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 20/01/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2021/TLPT-KDTM ngày 28 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp "Thành viên công ty với công ty".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 831/2021/KDTM-ST ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2913/2021/TLPT-KDTM ngày 20 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Cao Thị Minh T

Địa chỉ: DD24 Bạch Mã, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng Sản xuất TL

Địa chỉ: Số 30 đường TTH 13, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, địa chỉ: số 227 Tô Hiến Thành, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị Ngọc L

3.2. Ông Trần Công K

3.3. Ông Trần Công Kh

Cùng địa chỉ: 227 Tô Hiến Thành, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.4. Ông Trần Cao Kh

Địa chỉ: DD24 Bạch Mã, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tất cả đương sự có mặt).

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn - bà Cao Thị Minh T trình bày:

Công ty Cổ phần Xây dựng Sản xuất TL (sau đây gọi tắt là Công ty TL), mã số doanh nghiệp 0313749213 được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/4/2016 có số vốn điều lệ là 3.600.000.000 (Ba tỷ sáu trăm triệu) đồng, với 5 cổ đông góp vốn gồm: Bà Nguyễn Thị Ngọc L góp 1.500.000.000 đồng, ông Trần Công K góp 600.000.000 đồng, ông Trần Công Kh góp 500.000.000 đồng, ông Trần Cao Kh (con bà T) góp 500.000.000 đồng và bà Cao Thị Minh T góp 500.000.000 đồng. Người đại diện theo pháp luật của công ty là bà Nguyễn Thị Ngọc L.

Trong quá trình hoạt động của công ty, bà Nguyễn Thị Ngọc L đã chi nhiều khoản chi không rõ ràng, không thông qua kế toán, thủ quỹ nên bà T không biết hoạt động của công ty có hiệu quả hay không, bà cũng không được chia lợi nhuận. Sau đó bà L thông báo công ty thua lỗ, hết vốn hoạt động.

Bà T thừa nhận các cổ đông đã góp đủ vốn như điều lệ. Tuy nhiên các cổ đông như ông K, ông Công Kh, bà L góp vốn làm nhiều lần và trong thời gian dài. Bà T không đồng ý với các khoản chi của công ty nên không chịu lỗ. Bà T yêu cầu Công ty Thiên trả lại cho bà số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng do bà T và con trai bà là ông Trần Cao Kh đã góp vào Công ty TL.

Bị đơn Công ty TL có bà Nguyễn Thị Ngọc L là người đại diện theo pháp luật trình bày:

Công ty TL thành lập ngày 11/4/2016 có vốn điều lệ là 3.600.000.000 đồng. Công ty có 5 cổ đông góp vốn gồm: Bà Nguyễn Thị Ngọc L góp 1.500.000.000 đồng, ông Trần Công K góp 600.000.000 đồng, ông Trần Công Kh góp 500.000.000 đồng, ông Trần Cao Kh góp 500.000.000 đồng và bà Cao Thị Minh T góp 500.000.000 đồng. Đến nay các cổ đông đã góp đủ số vốn cam kết trong điều lệ.

Bị đơn thừa nhận bà T đã góp đủ 1.000.000.000 đồng gồm phần vốn góp của bà T là 500.000.000 đồng và ông Trần Cao Kh (con trai bà T) là 500.000.000 đồng vào Công ty TL đúng như điều lệ và Biên bản góp vốn ngày 24/6/2016. Quá trình hoạt động công ty đều có báo cáo thu chi đầy đủ.

Hiện tại Công ty TL đã ngừng hoạt động do hoạt động thua lỗ, công ty hiện không còn tài sản gì nên bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày: Xác nhận các cổ đông đã góp đủ vốn vào công ty. Tuy nhiên do công ty hoạt động thua lỗ, không còn tài sản nên không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

- Ông Trần Công K trình bày: Xác nhận các cổ đông đã góp đủ vốn vào công ty. Tuy nhiên do công ty hoạt động thua lỗ, không còn tài sản nên không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

- Ông Trần Công Kh trình bày: Xác nhận các cổ đông đã góp đủ vốn vào công ty. Tuy nhiên do công ty hoạt động thua lỗ, không còn tài sản nên không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

- Ông Trần Cao Kh trình bày: Ông có góp vốn vào Công ty TL 500.000.000 đồng, ông đồng ý để bà T quyết định phần vốn góp của ông trong Công ty TL.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 831/2021/KDTM-ST ngày 09 tháng 6 năm 2021, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Không **c**hấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Cao Thị Minh T đòi Công ty Cổ phần Xây dựng Sản xuất TL trả lại phần vốn góp của bà Cao Thị Minh T là 500.000.000 đồng.

2. Đình chỉ yêu cầu của bà Cao Thị Minh T đòi Công ty Cổ phần Xây dựng Sản xuất TL trả lại phần vốn góp của ông Trần Cao Kh là 500.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, thi hành án, quyền kháng cáo.

Ngày 09/6/2021 nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: yêu cầu rút vốn đã được sự đồng ý của tất cả thành viên là cổ đông khi công ty thay đổi mô hình hoạt động, thanh lý tài sản và hoàn trả cho các thành viên theo tỷ lệ góp vốn, đề nghị công khai việc thu chi lợi nhuận nhưng hội đồng cấp sơ thẩm không xét.

Bị đơn giữ nguyên lời trình bày như tại cấp sơ thẩm, không đồng ý với nội dung kháng cáo, nội dung khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Nguyên đơn không có lý do để rút vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp. Bản án sơ thẩm xét xử có căn cứ, đề nghị không chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu và thẩm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua quá trình tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không xuất trình chứng cứ mới.

Phía nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị xem xét buộc bị đơn phải hoàn trả lại vốn góp theo tỷ lệ khi công ty ngừng hoạt động và thanh lý tài sản trên cơ sở công khai thu chi, lợi nhuận.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác định yêu cầu buộc công ty cổ phần xây dựng sản xuất TL trả số tiền vốn góp vào công ty là 1.000.000.000đ (một tỷ đồng). Việc nguyên đơn kháng cáo yêu cầu bị đơn hoàn trả tiền theo tỷ lệ vốn góp khi công ty dừng hoạt động và thanh lý tài sản là nội dung tranh chấp khác yêu cầu khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn cũng không bổ sung, thay đổi yêu cầu khởi kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xét yêu cầu này.

Nguyên đơn có thể khởi kiện vụ án khác đối với yêu cầu trên.

Xét nội dung nguyên đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đăng ký lần đầu ngày 11/4/2016, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 21/4/2016) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty Cổ phần Xây dựng Sản xuất TL, mã số doanh nghiệp 0313749213, căn cứ điều lệ công ty, biên bản góp vốn ngày 24/6/2016 cũng như lời khai nhận của các bên đương sự tại các buổi làm việc, hòa giải và tại phiên tòa thì Công ty TL được thành lập với 5 cổ đông sáng lập góp vốn gồm: Bà Nguyễn Thị Ngọc L góp 1.500.000.000 đồng, ông Trần Công K góp 600.000.000 đồng, ông Trần Công Kh góp 500.000.000 đồng, ông Trần Cao Kh góp 500.000.000 đồng và bà Cao Thị Minh T góp 500.000.000 đồng. Người đại diện theo pháp luật của công ty là bà Nguyễn Thị Ngọc L. Theo Công văn số 5972/ĐKKD-THKT ngày 11/8/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh về việc cung cấp thông tin doanh nghiệp thì đến nay Công ty TL chưa đăng ký giải thể.

Xét tại khoản 1 Điều 115 của Luật doanh nghiệp năm 2014 có quy định *"Cổ đông phổ thông không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần"*. Tại khoản 1 Điều 10 của Điều lệ Công ty TL cũng quy định: Cổ đông chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty, không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Yêu cầu rút vốn của nguyên đơn không thuộc trường hợp chuyển nhượng cổ phần, do đó yêu cầu của bà T đòi rút lại toàn bộ

phần vốn đã góp của bà T là 500.000.000 đồng vào Công ty TL không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với phần vốn góp 500.000.000 đồng của ông Trần Cao Kh vào Công ty TL, bà T cho rằng bà là người đại diện cho ông Kh đòi lại phần vốn góp này nhưng ông Kh chưa ủy quyền cho bà T làm người đại diện hợp pháp của ông Kh để khởi kiện nên căn cứ các Điều 85, 189, 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 cần đình chỉ phần yêu cầu này của bà T.

Căn cứ những nhận định trên, quyết định của bản án sơ thẩm là có cơ sở pháp luật, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn - bà Cao Thị Minh T.

[3]. Do bà T không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 306 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Cao Thị Minh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ:

Khoản 4 Điều 30, khoản 1 Điều 37, khoản 3 Điều 38, khoản 1 Điều 39, Điều 85, Điều 189, Điều 192, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 115 của Luật doanh nghiệp năm 2014;

Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không **c**hấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Cao Thị Minh T đòi Công ty Cổ phần Xây dựng Sản xuất TL trả lại phần vốn góp của bà Cao Thị Minh T là 500.000.000 đồng.

2/ Đình chỉ yêu cầu của bà Cao Thị Minh T đòi Công ty Cổ phần Xây dựng Sản xuất TL trả lại phần vốn góp của ông Trần Cao Kh là 500.000.000 đồng.

3/ Bà Cao Thị Minh T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 24.000.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí do bà Cao Thị Minh T đã nộp là 21.000.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0091738 ngày 12/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Cao Thị Minh T còn phải nộp thêm 3.000.000 đồng.

2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Bà Cao Thị Minh T phải chịu 2.000.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí kháng cáo bà T đã nộp theo biên lai thu số 0094790 ngày 23/6/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh Bà T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các bên đương sự thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại TpHCM;
- TAND TpHCM;
- Cục THADS TpHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS,VT, (HKN).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tuấn Vinh